



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 137 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 6 năm 2022



THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu
biển trọng tải lớn vào sông Hậu

TVH - 17 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ TTLSH_2206_01 đến TTLSH_2206_12 tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 6/2022, các tài liệu liên quan do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ"

1. Đoạn 1 – Đoạn luồng biển: Từ phao BHHH số "0" đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp Đăng tiêu BHHH số "9", "12") có chiều dài 7,7 km.

- Đoạn từ phao BHHH số "0" đến hạ lưu cặp phao BHHH số "7", "10" - 200 m, chiều rộng đáy luồng 150 m, chiều dài 6,5 km như sau:

+ Đoạn từ phao BHHH số "0" đến phao BHHH số "1" + 270 m, chiều dài khoảng 1,6 km, độ sâu đạt 6,6 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số "1" + 270 m đến phao BHHH số "8" + 290 m, chiều dài khoảng 3,8 km, độ sâu đạt 4,1 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,7 m.

+ Đoạn từ phao BHHH số "8" + 290 m đến cặp phao BHHH số "7", "10" - 200 m, chiều dài khoảng 1,1 km, độ sâu đạt 2,0 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 3,4 m.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số "7", "10" - 200 m đến cặp Đăng tiêu số "9", "12", chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 85 m, chiều dài 1,2 km, độ sâu đạt 2,1 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 5,4 m.

2. Đoạn 2 – Đoạn luồng kênh Tắt: Từ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp Đăng tiêu số "9", "12") đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 85 m, chiều dài 8,7 km như sau:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,0 m; 5,8 m; 6,3 m; 6,4 m; 6,2 m; 6,1 m tại vị trí có tọa độ:

- P.KT
- P.HA

Chauk

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,0	09°34'43,2" N	106°30'38,1" E	09°34'39,5" N	106°30'44,6" E
5,8	09°34'44,9" N	106°30'36,3" E	09°34'41,2" N	106°30'42,7" E
6,3	09°34'46,2" N	106°30'30,9" E	09°34'42,5" N	106°30'37,4" E
6,4	09°35'10,7" N	106°30'06,8" E	09°35'07,0" N	106°30'13,2" E
6,2	09°35'31,1" N	106°29'43,7" E	09°35'27,5" N	106°29'50,1" E
6,2	09°36'14,7" N	106°28'55,8" E	09°36'11,0" N	106°29'02,2" E
6,4	09°36'25,0" N	106°28'45,3" E	09°36'21,3" N	106°28'51,7" E
6,4	09°36'28,4" N	106°28'41,9" E	09°36'24,8" N	106°28'48,3" E
6,4	09°36'38,7" N	106°28'31,4" E	09°36'35,0" N	106°28'37,8" E
6,3	09°36'57,8" N	106°28'12,4" E	09°36'54,2" N	106°28'18,9" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "14" + 700 m đến đăng tiêu BHHH số "16", chiều dài khoảng 1,0 km, lần luồng xa nhất khoảng 3 m, độ sâu đạt 6,0 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "16" + 200 m đến đăng tiêu BHHH số "18" - 150 m, chiều dài khoảng 1,4 km, lần luồng xa nhất 2 m, độ sâu đạt 5,7 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "18" + 270 m đến Bến phà kênh Tắc, chiều dài khoảng 1,9 km, lần luồng xa nhất 9 m, độ sâu đạt 5,6 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ Bến phà kênh Tắc đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắc, chiều dài khoảng 810 m, lần luồng xa nhất 50 m, độ sâu đạt 3,2 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "22" - 490 m đến đăng tiêu BHHH số "22" + 240 m, chiều dài khoảng 250 m, lần luồng xa nhất 18 m, độ sâu đạt 3,5 m.

- Ngoài các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nền trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5 m.

3. Đoạn 3 – Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: Từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắc đến ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số "46"), chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 85 m, chiều dài khoảng 20,0 km như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắc đến đăng tiêu BHHH số "24" + 100 m, chiều dài khoảng 800 m, lần luồng xa nhất 3 m, độ sâu đạt 5,3 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "24" + 160 m đến đăng tiêu BHHH số "24" + 400 m, chiều dài khoảng 240 m, lần luồng xa nhất 9,0 m, độ sâu đạt 5,9 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "26" - 550 m đến đăng tiêu BHHH số "26" - 250 m, chiều dài khoảng 300 m, lần luồng xa nhất 27,0 m, độ sâu đạt 4,5 m nằm sát biên luồng.

5500
T
NG
NTOA
MI
VGTAL

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “26” đến đăng tiêu BHHH số “30” – 150 m chiều dài khoảng 3,7 km, độ sâu đạt 5,3 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,2 m.

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “30” – 150 m đến đăng tiêu BHHH số “30” + 100 m, chiều dài khoảng 250 m, độ sâu đạt 3,3 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 5,1 m.

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “30” + 100 m đến đăng tiêu BHHH số “34” + 200 m, chiều dài khoảng 4,0 km, độ sâu đạt 4,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,8 m.

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “34” + 200 m đến đăng tiêu BHHH số “38” – 600 m, chiều dài khoảng 2,2 km, độ sâu đạt 1,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 5,1 m.

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “38” – 600 m đến đăng tiêu BHHH số “42” – 50 m, chiều dài khoảng 4,1 km, độ sâu đạt 5,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 5,1 m.

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “42” – 50 m đến đăng tiêu BHHH số “44” + 200 m, chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu đạt 3,9 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,7 m.

- Đoạn từ đăng tiêu BHHH số “44” + 200 m đến ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “46”), chiều dài khoảng 900 m, độ sâu đạt -0,5 m (cao hơn mực nước “số 0 hải đồ”) nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 5,0 m.

- Ngoài các dải điểm độ sâu nên trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5 m.

4. Đoạn 4 – Đoạn luồng sông Hậu: Từ ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “46”) đến thượng lưu cặp phao BHHH số “57”, “64” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu), chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 95 m, chiều dài khoảng 16,2 km như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao số BHHH số “46” đến phao BHHH số “46” + 220 m, chiều dài khoảng 220 m, lần luồng xa nhất 40 m, độ sâu đạt 4,7 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,4 m; 6,3 m; 6,1 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,4	09°36'49,0" N	106°16'24,4" E	09°36'45,4" N	106°16'30,9" E
6,4	09°36'51,7" N	106°16'22,3" E	09°36'48,0" N	106°16'28,8" E
6,3	09°37'50,4" N	106°14'46,2" E	09°37'46,8" N	106°14'52,6" E
6,1	09°37'54,5" N	106°14'43,0" E	09°37'50,9" N	106°14'49,5" E
6,4	09°38'14,8" N	106°14'12,3" E	09°38'11,1" N	106°14'18,7" E

- Ngoài các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nên trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5 m.

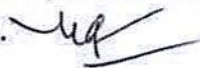
5. Khu nước tránh tàu: Gồm 02 khu nước tránh tàu thuộc khu vực đoạn 3 – Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó

- Khu nước tránh tàu 1: Tại phía phải luồng, khu vực cặp Đăng tiêu số “19” và Đăng tiêu số “24”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 5,9 m.

- Khu nước tránh tàu 2: Tại phía phải luồng, khu vực từ cặp Đăng tiêu số “29” và Đăng tiêu số “34” đến cặp Đăng tiêu số “31” và Đăng tiêu số “36”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 1,0 m nằm sát biên phải luồng.

6. Chướng ngại vật trên luồng: Xuất hiện rải rác các đáy cá di động trên đoạn luồng từ cặp đăng tiêu số “19”, “24” đến cặp đăng tiêu số “33”, “38”, lần luồng xa nhất khoảng 61 m và khu vực phao BHHH số “45” + 550 m đến phao BHHH số “47” + 490 m lần luồng xa nhất khoảng 25 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải độ sâu, chướng ngại vật tại các khu vực nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực V;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

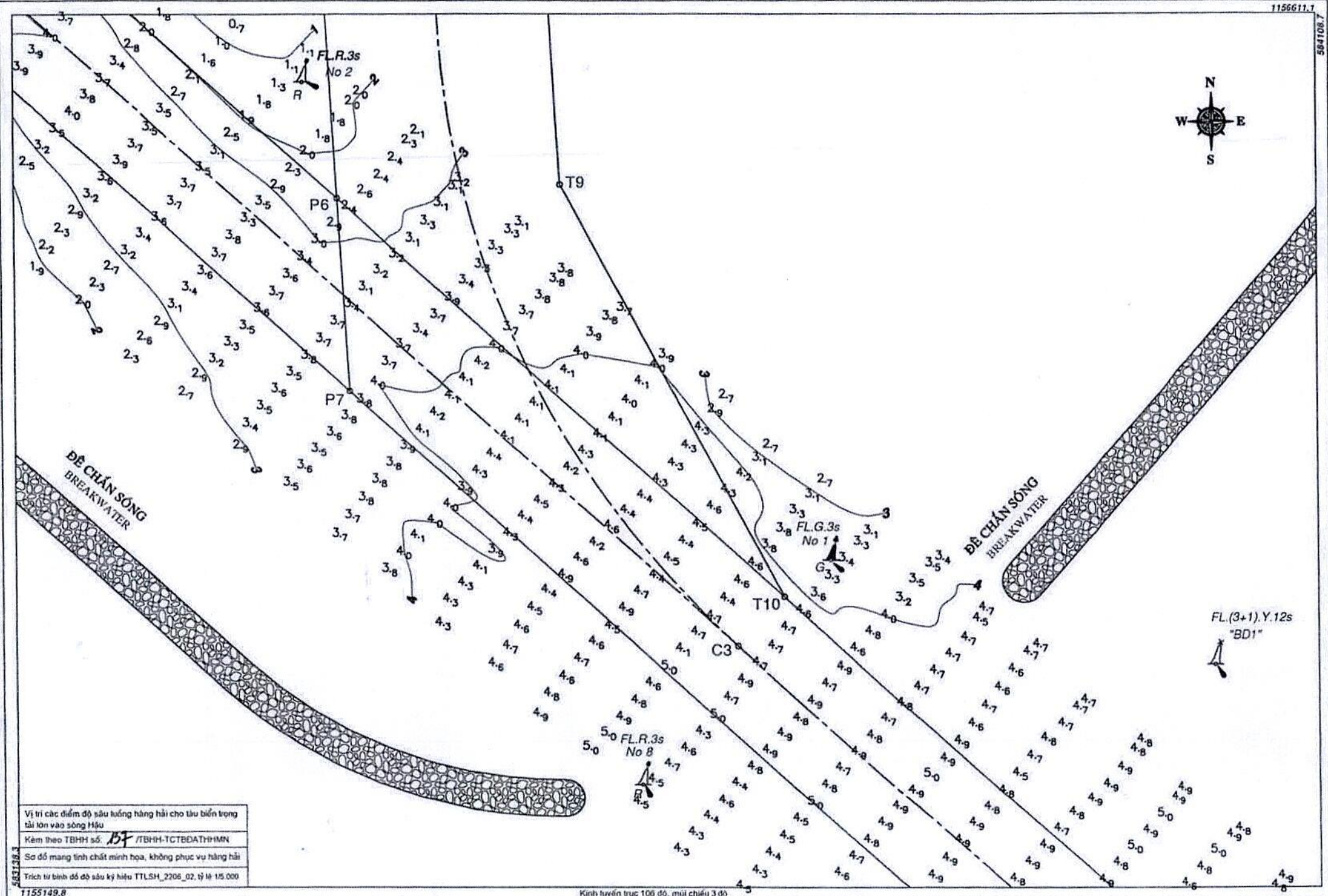


Đinh Thái Công



Danh sách nơi nhận kèm theo.

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh
- 24 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh Trà Vinh
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Trà Vinh
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 28 Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



Vị trí các điểm độ sâu tương hàng hải cho tàu biển trong
tải lớn vào sông Hậu

Kèm theo TBHH số: **137** /TBHH-TCTĐĐTĐHVN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật TILSH_2206_02, tỷ lệ 1:5.000

1155149.8

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiều 3 độ



KÊNH QUAN CHANH BỐ
QUAN CHANH BO CANAL

KÊNH TÂN

3.9

0.2 1.7

2.8

0.3

3.2

6.3

2.4

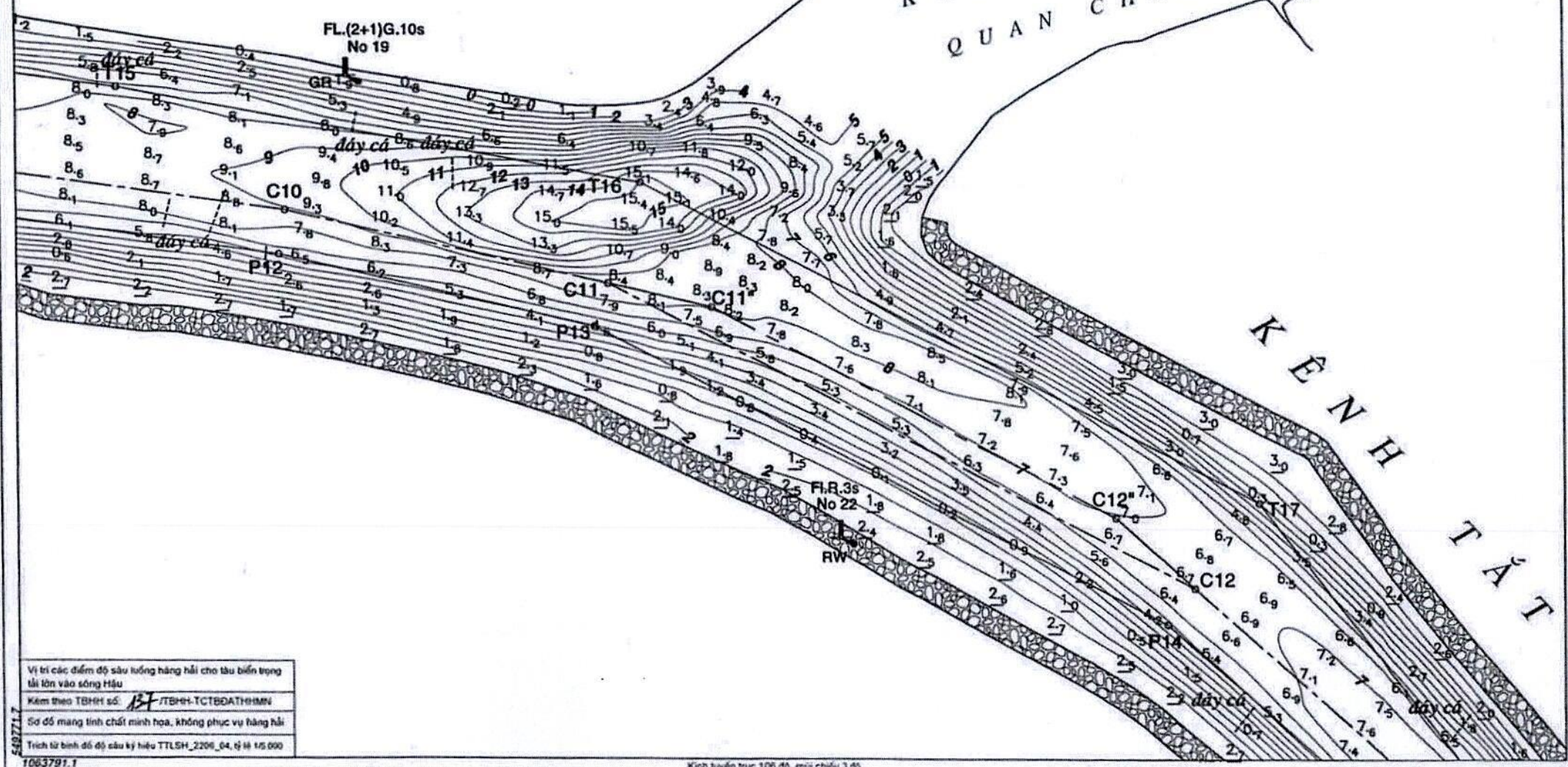
0.4

6.9

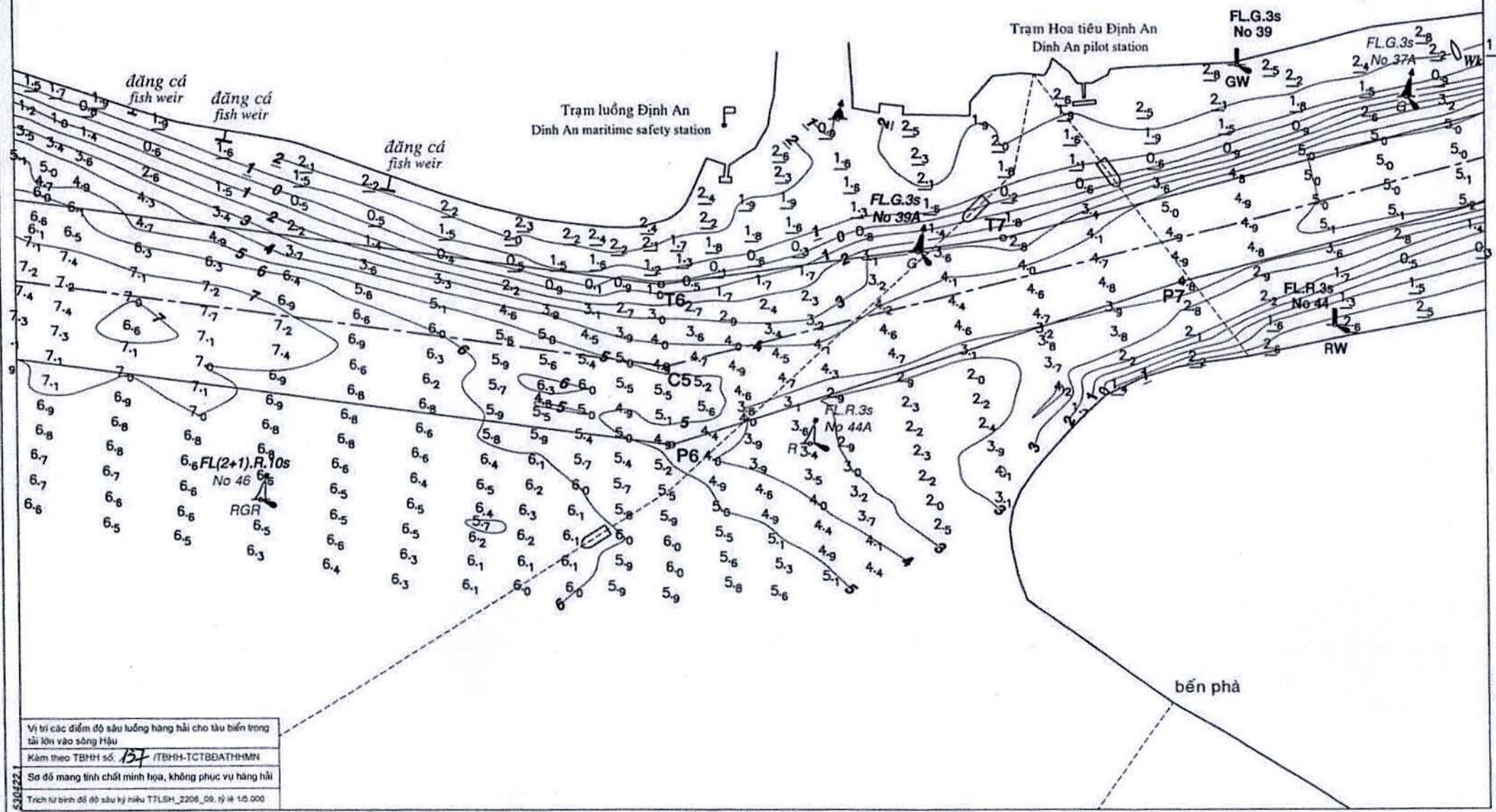
6.2

3.4

4.8



Vi trí các điểm đo sâu tường hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu	
Kiểm theo TBMH số:	137/TBMH-TCTĐATHHNN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải	
Trích từ bình đồ đo sâu ký hiệu TTLSH_2206_04, tỷ lệ 1:5.000	
1063791.1	



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển trong
tải lớn vào sông Hậu
Kèm theo TBHH số. 13 / TBHH-TCTBDATHHMMN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật TTLSH_2206_09, tỷ lệ 1:5.000
1062293.6